

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Phúc K, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B

2. Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị Hồng L có trách nhiệm trả cho anh Võ Phúc K số tiền 27.565.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Trả dần cụ thể như sau: Vào ngày 30 (*Dương lịch*) hàng tháng trả 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); trả lần đầu tiên vào ngày 30/7/2020, riêng kỳ cuối trả số tiền là 1.565.000 đồng (*Một triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) là xong.

Nếu ông H và bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ hai lần trở lên thì phải trả tất cả số tiền còn lại cho ông K tính từ lần vi phạm đầu tiên.

*** Về án phí:**

Ông Võ Phúc K có nghĩa vụ chịu 344.562 đồng (*Ba trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Sau khi trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp là 689.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu số 49414 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại ông K 344.438 đồng (*Ba trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*).

Ông Nguyễn Ngọc H và bà Võ Thị Hồng L có nghĩa vụ chịu 344.562 đồng (*Ba trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ngoài tất cả các khoản tiền phải trả hàng tháng thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND h. A
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc H1

